

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2023/DS-PT

Ngày: 10/3/2023.

V/v tranh chấp: “Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Võ Trung Hiếu,
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 441/2022/TLPT-DS ngày 06/12/2022 về việc tranh chấp: “Đòi lại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 430/2022/DSST, ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐ-PT ngày 30/01/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị C, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

*. *Người đại diện theo ủy quyền:* Nguyễn Thị Mộng B, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Phan Thị Tuyết N, sinh năm 2014;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang;

Nơi ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

*. *Người đại diện theo pháp luật:* Đỗ Thị Tuyết N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

*. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Nguyễn Thị C.

* *Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo kháng nghị.*

Tại phiên tòa phúc thẩm: Có mặt chị B; Chị Đỗ Thị Tuyết N có văn bản xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị C trình bày cũng như qua hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mộng B trình bày:

Bà C khởi kiện yêu cầu người đại diện theo pháp luật của Phan Thị Tuyết N là chị Đỗ Thị Tuyết N thay cháu Nhi thực hiện nghĩa vụ trả lại cho bà C số tiền bà C đã chi trả viện phí, chi phí mai táng cho ông Phan Quang M tổng cộng là 150.874.000 đồng gồm có tiền xe, chi phí làm mộ, đám tang. Tuy nhiên hóa đơn tiền thuốc, chi phí cấp cứu,... do lúc anh M bị tai nạn có thuê xe cứu thương chở anh từ Cổng chào xã N đến Bệnh viện Chợ Gạo và đến Bệnh viện Tiền Giang, rồi chở thi thể anh M từ Bệnh viện Tiền Giang quay về nhà ở ấp M, xã N với số tiền 4.500.000 đồng còn hóa đơn tiền thuốc, viện phí lúc cấp cứu do lúc đám tang, gia đình bối rối lo đám tang anh M đã làm thất lạc hóa đơn này nhưng tổng chi phí tiền xe, chi phí tiền thuốc ở cấp cứu là 18.500.000 đồng và các khoản đám tang là tổng cộng 150.874.000 đồng.

Chị N cho rằng, khi anh M chết, do anh M là tín đồ của Hộ đạo Cao Đài Chơn Lý ở Thành phố Mỹ Tho nên Hộ Đạo đứng ra lo tất cả chi phí đám tang, chôn cất,... là không đúng mà do lúc xảy ra tai nạn giao thông, anh M chết đột ngột nên bà C không đủ tiền mặt để lo đám tang, chôn cất cho anh M nên Hộ Đạo có cho bà C mượn tiền để lo đám tang, khi lo xong đám tang, bà C đã trả lại cho Hộ đạo xong nhưng trả theo hình thức hành hương và Hội Thánh có thư cảm tạ bà C: cụ thể bà C có pháp danh là Quỳnh Châu H, ngày 30/4/2020 cúng dường 100.000.000 đồng, ngày 15/8/2020 cúng dường 30.000.000 đồng và ngày 30/10/2020 cúng dường 30.000.000 đồng, tổng cộng 160.000.000 đồng.

Do đó, bà C yêu cầu chị N trả lại cho bà số tiền 150.874.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, chị B trình bày: bà C xin rút lại yêu cầu chị N chi trả chi phí tiền xe cấp cứu đưa anh M đi bệnh viện và từ bệnh viện về nhà, chi phí điều trị lúc anh M cấp cứu tại bệnh viện, tổng cộng 18.500.00 đồng do không có hóa đơn, chứng từ chứng minh, bà C yêu cầu chị N trả số tiền còn lại 132.374.000 đồng.

** Chị Đỗ Thị Tuyết N là người đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:*

Chị là mẹ ruột của Phan Thị Tuyết N và Nhi là con ruột của anh Phan Quang M. Khi anh M mất, chị có về thấp nhang cho anh M và có nói chuyện với bà C để phụ tiền đám tang nhưng bà C nói do anh M là tín đồ của Hộ Đạo Cao Đài Chơn Lý nên Hộ Đạo đứng ra lo tất cả chi phí đám tang, chôn cất, mồ mã nên bà C không nhận tiền của chị vì vậy nay bà C khởi kiện N, chị không đồng ý.

Theo văn bản Hội Thánh trình bày chị không đồng ý, Hội thánh nói là có cho bà C mượn tiền để lo tang sự nhưng cũng không nói rõ số tiền mượn là bao nhiêu, không có giấy tờ cho mượn tiền và bà C đã trả vào lúc nào, việc bà C

trình bày đã trả theo hình thức cúng dường số tiền 160.000.000 đồng theo 03 thư cảm tạ là việc tự nguyện của bà C chứ không phải là việc trả nợ cho Hội Thánh. Hơn nữa, mục đích Họ đạo gom góp tiền của tín đồ để gửi về Hội thánh là để Hội thánh giúp người chứ không phải để Hội thánh đem tiền cho mượn và đòi tiền cho mượn;

Chị không đồng ý trả số tiền nợ theo yêu cầu của bà C.

Bản án dân sự sơ thẩm số 430/2022/DSST, ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu chị Đỗ Thị Tuyết N (người đại diện theo pháp luật của Phan Thị Tuyết N) trả lại số tiền bà Nguyễn Thị C đã chi trả cho đám tang của anh Phan Quang M là 132.374.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu chị Đỗ Thị Tuyết N (người đại diện theo pháp luật của Phan Thị Tuyết N) trả lại số tiền bà Nguyễn Thị C đã chi trả tiền thuê xe, chi phí cấp cứu và điều trị cho anh Phan Quang M là 18.500.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị C được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết lại yêu cầu này theo quy định tại Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, phần án phí, quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 27/9/2022, nguyên đơn Nguyễn Thị C kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Ngày 06/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm số 430/2022/DSST, ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị C đề chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị C, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị C thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Đòi lại tài sản*” được quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân Sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tổ tụng Dân Sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 27/9/2022 của nguyên đơn Nguyễn Thị C thì bà C kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tổ tụng Dân Sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng Dân Sự, đại diện theo pháp luật của bị đơn có văn bản xin vắng mặt nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Người tham gia tố tụng: Cháu Phan Thị Tuyết N là con của anh Phan Quang M và chị Đỗ Thị Tuyết N. Anh M và chị N thuận tình ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo công nhận theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 40/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2018;

Ngày 18/12/2019, anh M chết do tai nạn giao thông, gia đình có đăng ký khai tử và được Ủy ban nhân dân xã Quơn Long cấp Giấy chứng tử theo quy định. Lúc còn sống, anh M sống cùng nhà với chị ruột là bà C, khi chết anh M không lập di chúc. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 36/2021/DS-PT ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết tranh chấp chia di sản thừa kế do anh M chết để lại giữa nguyên đơn là chị N (người đại diện theo pháp luật của Phan Thị Tuyết N) với bị đơn là bà C, Tòa án đã xác định hàng thừa kế thứ nhất của anh M là duy nhất cháu Phan Thị Tuyết N, cháu Nhi hiện đang sống với chị Đỗ Thị Tuyết N nên việc bà C tranh chấp yêu cầu cháu Nhi là người thừa kế của anh M (người đại diện theo pháp luật là chị Đỗ Thị Tuyết N) trả lại cho bà số tiền bà C đã chi trả khi lo đám tang cho anh M;

Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự là phù hợp theo quy định.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị C về việc đề nghị sửa bản án dân sự sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp: Căn cứ vào lời trình bày của bà Nguyễn Thị C: Do anh M chết đột ngột, bà C không đủ tiền mặt để lo đám tang, chôn cất cho anh M nên Hội thánh Cao đài Chơn Lý (gọi tắt là Hội thánh) có tạm ứng cho bà C mượn tiền để lo đám tang cho anh M và bà C có xuất trình các hóa đơn mua hòm, vật tư để xây mồ mã cho anh M, cụ thể: Hóa đơn mua hòm, tân liệm và chôn cất 34.000.000 đồng, hóa đơn mua vật liệu xây dựng ngày 19/12/2019 với số tiền 8.190.000 đồng, hóa đơn mua vật liệu xây dựng nhà tiền

chế ngày 26/12/2019 với số tiền 17.600.000 đồng, hóa đơn mua đá hoa cương 36.284.000 đồng, tổng cộng 96.074.000 đồng;

Ngoài các khoản trên bà C còn trình bày: tiền xe cấp cứu đưa anh M đi bệnh viện và từ bệnh viện về nhà 18.500.00 đồng, chi phí thợ làm mộ 7.000.000 đồng, chi phí đám tang 29.300.000 đồng. Tổng cộng chi phí có hóa đơn và không có hóa đơn là 132.374.000 đồng;

Bà C yêu cầu chị N trả số tiền trên, chị N không đồng ý nên phát sinh tranh chấp.

[3.2]. Căn cứ xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xác định: Bà C có pháp danh Quỳnh Châu H, anh M cũng là tín đồ với chức danh Trưởng Ban Giáo Nhi và có cống hiến cho công tác của Hội thánh, do anh M chết đột ngột, gia đình anh M không có tiền nên sẽ đơn giản trong tổ chức đám tang, xây mộ cho anh M nhưng do anh M có cống hiến cho công tác Hội thánh nên Hội thánh có thỏa thuận và tạm ứng tiền cho bà C mượn để lo đám tang, sau này bà C sẽ trả lại cho Hội thánh;

Hội thánh đã tạm ứng cho bà C mượn số tiền khoảng 150.000.000 đồng để lo đám tang;

Bà C đã trả lại cho Hội thánh thông qua việc “Hành hương” và Hội thánh đã có 03 thư “Cảm tạ” về việc bà C đã trả tiền thông qua việc hành hương cho Hội thánh, cụ thể: Thư cảm tạ ngày 30/4/2020, bà C “Hành hương” 100.000.000 đồng hỗ trợ mua xe cho lễ diện; Thư cảm tạ ngày 15/8/2020, bà C “Hành hương” 30.000.000 đồng in kinh; Thư cảm tạ ngày 30/10/2020, bà C “Hành hương 30.000.000” đồng xây Vạn Linh. Tổng cộng 160.000.000 đồng;

Khi trả tiền, gia đình tránh dùng từ trả tiền mà dùng từ “Hành hương” nhằm tạo công đức cho gia đình và xem như Hội thánh đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gia đình anh M trả lại số tiền này;

Tại văn bản số 15/THCĐCL ngày 15/11/2021, Hội thánh cũng trình bày thống nhất là chi phí đám tang cho anh M do gia đình anh M chi trả. Hội thánh có tạm ứng tiền cho bà C mượn và hiện bà C đã hoàn trả cho Hội thánh xong số tiền này thông qua việc hành hương.

Ngoài ra bà C cho rằng có thỏa thuận với chị N về việc tổ chức đám tang cho anh M cũng như bà C tạm ứng các chi phí cho chị N và chị N phải hoàn trả cho bà C. Lời khai này của bà C, chị N không thừa nhận.

Từ những căn cứ trên thì có cơ sở xác định: Hội Thánh đã đưa số tiền 150.000.000 đồng cho bà C tổ chức tang lễ và các chi phí mai táng cho anh M và Hội Thánh cũng không yêu cầu bà C trả lại số tiền trên nên bà C không có bỏ chi phí mai táng cho anh M. Việc bà C tự ý bỏ số tiền 160.000.000 đồng với danh nghĩa là “Hành hương” cho Hội thánh là ý chí tự nguyện của bà C. Bà C và chị N không có thỏa thuận gì đối với số tiền bà C “Hành hương” cho Hội Thánh;

Vì thế yêu cầu kháng cáo của bà C là không có căn cứ cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà C.

[4]. Xét kháng nghị số 446/QĐ-VKS-DS ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Như đã xác định trên, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị C thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Đòi lại tài sản*” được quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân Sự;

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo kháng nghị cho rằng áp dụng Điều 658 Bộ luật Dân Sự mới phù hợp. Căn cứ Điều 658 Bộ luật Dân sự quy định “Thứ tự ưu tiên thanh toán” trong đó có “Chi phí hợp lý theo tập quán cho việc mai táng”;

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là phù hợp bởi vì: Số tiền bà C bỏ ra cho chi phí mai táng anh M là tài sản của bà C, bà C được quyền khởi kiện đòi lại tài sản mà bà C đã bỏ ra và thứ tự được ưu tiên thanh toán trong đó có “Chi phí hợp lý theo tập quán cho việc mai táng” mà bà C phải có nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu của bà;

Đối với kháng nghị đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, như đã phân tích trên thì phần kháng nghị này của Viện kiểm sát là không có cơ sở nên không chấp nhận;

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị C được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Áp dụng Điều 166, Điều 274, Điều 280, Điều 651 và Điều 658 Bộ luật Dân Sự;

Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: 1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị C;

2. Không chấp nhận kháng nghị số 446/QĐ-VKS-DS ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số

430/2022/DSST, ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu chị Đỗ Thị Tuyết N (người đại diện theo pháp luật của Phan Thị Tuyết N) trả lại số tiền bà Nguyễn Thị C đã chi trả cho đám tang của anh Phan Quang M là 132.374.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị C.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị C được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***. Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trương Vĩnh Hữu